|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM KHTN** | **BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **KHTN 6 - Tiết 65, 66**  *Năm học 2021 - 2022*  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Số câu** | **Điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **MỞ ĐẦU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | **3 câu**  **0,75đ** |  |  |  | **3** | **0,75** |
| 1. Sử dụng kính lúp, kính hiển vi quang học | 2 câu  0,25đ |  |  |  | 2 | 0,5 |
| 2. Đo chiều dài | 1 câu  0,25đ |  |  |  | 1 | 0,25 |
| **CHẤT QUANH TA** | **2 câu**  **0,5đ** | **2 câu**  **0,5đ** | **1 câu**  **0,25đ** |  | **5** | **1,25** |
| 1. Sự đa dạng của chất | 1 câu  0,25đ |  |  |  | 1 | 0,25 |
| 2. Các thể của chất và sự chuyển thể |  | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ |  | 2 | 0,5 |
| 3. Oxygen. Không khí | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ |  |  | 2 | 0,5 |
| **MỘT SỐ VẬT LIỆU, NGUYÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM THÔNG DỤNG** | **3 câu**  **0,75đ** | **1 câu**  **0,25đ** |  |  | **4** | **1** |
| 1. Một số vật liệu | 1 câu  0,25đ |  |  |  | 1 | 0,25 |
| 2. Một số nguyên liệu | 1 câu  0,25đ |  |  |  | 1 | 0,25 |
| 3. Một số nhiên liệu |  | 1 câu  0,25đ |  |  | 1 | 0,25 |
| 4. Một số lương thực, thực phẩm | 1 câu  0,25đ |  |  |  | 1 | 0,25 |
| **HỖN HỢP. TÁCH CHẤT RA KHỎI HỒN HỢP** | **2 câu**  **0,5đ** | **3 câu**  **0,75đ** | **3 câu**  **0,75đ** | **2 câu**  **0,5đ** | **10** | **2,5** |
| 1. Hỗn hợp các chất | 1 câu  0,25đ | 2 câu  0,5đ | 2 câu  0,5đ | 1 câu  0,25đ | 6 | 1,5 |
| 2. Tách chất khỏi hỗn hợp | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ | 4 | 2 |
| **TẾ BÀO** |  |  |  |  | **2** | **0,5** |
| 1. Tế bào – Đơn vị cơ bản của sự sống. | 1 câu  0,25đ |  |  |  | 1 | 0,25 |
| 2. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào |  | 1 câu  0,25đ |  |  | 1 | 0,25 |
| **TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỂ** |  |  |  |  | **5** | **1,25** |
| 1. Cơ thể sinh vật | 1 câu  0,25đ |  |  |  | 1 | 0,25 |
| 2. Tổ chức cơ thể đa bào | 1 câu  0,5đ | 1 câu  0,25đ | 2 câu  0,5đ |  | 4 | 1 |
| **ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG** |  |  |  |  | **11** | **2,75** |
| 1. Hệ thống phân loại sinh vật | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ |  | 1 câu  0,25đ | 3 | 0,75 |
| 2. Khóa lưỡng phân | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ |  | 3 | 0,75 |
| 3. Vi khuẩn | 2 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ | 5 | 1,25 |
| **TỔNG** | **16 câu**  **4đ** | **12 câu**  **3đ** | **8 câu**  **2đ** | **4 câu**  **1đ** | **40** | **10 đ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM KHTN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **KHTN 6 - Tiết 65, 66**  *Năm học 2021 - 2022*  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

Kiểm tra những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên Mở đầu về khoa học tự nhiên, sự đa dạng của chất, các thể (trạng thái của chất), oxygen và không khí, một số vật liệu, nhiên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng, hỗn hợp, tách chất ra khỏi hỗn hợp, tế bào, cơ thể sinh vật, tổ chức cơ thể đa bào, hệ thống phân loại sinh vật, khóa lưỡng phân, vi khuẩn.

**2. Kĩ năng**

Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài tập.

**3. Thái độ:** Học sinh có thái độ nghiêm túc trong giờ kiểm tra

**II. Ma trận đề:** Hình thức: 100 % trắc nghiệm.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Số câu** | **Điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **MỞ ĐẦU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | 1 câu  0,25đ |  |  |  | 1 | 0,25 |
| **CHẤT QUANH TA** | 2 câu  0,5đ | 2 câu  0,5đ | 1 câu  0,25đ |  | 5 | 1,25 |
| **MỘT SỐ VẬT LIỆU, NGUYÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM THÔNG DỤNG** | 3 câu  0,75đ | 1 câu  0,25đ |  |  | 4 | 1 |
| **HỖN HỢP. TÁCH CHẤT RA KHỎI HỒN HỢP** | 2 câu  0,5đ | 3 câu  0,75đ | 3 câu  0,75đ | 2 câu  0,5đ | 10 | 2,5 |
| **TẾ BÀO** | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ |  |  | 2 | 0,5 |
| **TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỂ** | 3 câu  0,75đ | 1 câu  0,25đ | 2 câu  0,5đ |  | 6 | 1,5 |
| **ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG** | 4 câu  1đ | 4 câu  1đ | 2 câu  0,5đ | 2 câu  0,5đ | 12 | 3 |
| **TỔNG** | **16 câu**  **4đ** | **12 câu**  **3đ** | **8 câu**  **2đ** | **4 câu**  **1đ** | **40** | **10 đ** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Người ra** | **NT duyệt** | | **TT duyệt** | | **BGH duyệt** | |
| **Nguyễn Thị Thu Huyền**  **Phạm Thùy Trang** | | **Lưu Thị Thu Dung** | | **Phan Thị Xuân Mai** | | **Cung Thị Lan Hương** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM KHTN**   |  | | --- | | **Đề chính thức** | | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **KHTN 6 - Tiết 65, 66**  *Năm học 2021 - 2022*  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**Phần trắc nghiệm (10 điểm)**

**Học sinh chọn chữ cái trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1.** Con sư tử là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?

**A.** Cơ quan **B.** Tế bào **C.** Cơ thể **D.** Mô

**Câu 2.** Gạo sẽ cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

**A.** Lipid (chất béo) **B.** Vitamin

**C.** Carbohydrate (tinh bột) **D.** Protein (chất đạm)

**Câu 3.** Ba loại hình dạng điển hình của vi khuẩn là?

**A.** Hình que, hình xoắn, hình cầu

**B.** Hình khối, hình que, hình cầu

**C.** Hình lăng trụ, hình khối, hình xoắn

**D.** Hình cầu, hình khối, hình que

**Câu 4.** Hỗn hợp nào sau đây là huyền phù?

**A.** Nước tinh khiết **B.** Nước muối

**C.** Nước phù sa **D.** Nước ngọt có gas

**Câu 5.** Trong các chất sau: muối, rượu, khí carbon dioxide, cát. Chất nào không tan trong nước?

**A.** Rượu **B.** Khí carbon dioxide

**C.** Muối **D.** Cát

**Câu 6.** Dãy nhiên liệu nào sau đây thuộc nhóm nhiên liệu rắn?

**A.** Cồn, dầu hỏa. **B.** Củi, than đá.

**C.** Củi, xăng. **D.** Khí gas, khí mỏ dầu.

**Câu 7.** Cho các vật thể: Áo sơ mi, đôi giày, bút chì, viên kim cương. Vật thể chỉ chứa một chất duy nhất là

**A.** Đôi giày **B.** Áo sơ mi **C.** Viên kim cương **D.** Bút chì

**Câu 8.** Vật nào dưới đây là vật sống?

**A.** Cây chổi **B.** Con dao **C.** Con mèo **D.** Cây bút

**Câu 9.** Cho các quá trình sống cơ bản sau:

(1) Cảm ứng và vận động                   (4) Hô hấp

(2) Sinh trưởng                                   (5) Bài tiết

(3) Dinh dưỡng                                    (6) Sinh sản

Cơ thể sinh vật có khả năng thực hiện các quá trình sống cơ bản nào?

**A.** (2), (3), (4), (5), (6) **B.** (2), (3), (4), (6)

**C.** (1), (3), (5), (6) **D.** (1), (2), (3), (4), (5), (6)

**Câu 10.** Vật liệu nào sau đây dễ vỡ?

**A.** Nhựa **B.** Thủy tinh **C.** Cao su **D.** Kim loại

**Câu 11.** Vì sao nói vi khuẩn là sinh vật có cấu tạo cơ thể đơn giản nhất trong thế giới sống?

**A.** Vì vi khuẩn có khối lượng nhó nhất

**B.** Vì vi khuẩn chưa có nhân hoàn chỉnh

**C.** Vì cấu tạo vi khuẩn chỉ gồm 1 tế bào nhân sơ

**D.** Vì vi khuẩn có kích thước nhỏ nhất

**Câu 12.** Thành phần nào của không khí cần thiết cho sự sống và sự cháy?

**A.** Nitrogen (khí Nitơ) **B.** Oxygen (khí Oxi)

**C.** Hidrogen (khí Hiđrô) **D.** Carbon dioxide (khí Cacbonic)

**Câu 13.** Đặc điểm của tế bào nhân thực là:

**A.** có màng nhân bao bọc vật chất di truyền

**B.** có chất tế bào

**C.** có lục lạp

**D.** có thành tế bào chất

**Câu 14.** Quá trình nào sau đây xảy ra nhờ sự sinh trưởng và sinh sản của tế bào?

**A.** Quả xoài trên cây to lên sau nhiều ngày đậu quả

**B.** Quả bóng to lên khi được bơm hơi

**C.** Gấu bông phồng lên sau khi được nhồi thêm bông

**D.** Áo phao phồng lên sau khi lấy ra khỏi túi hút chân không

**Câu 15.** Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm?

**A.** Hệ rễ và hệ thân                   B. Hệ thân và hệ lá

**B.** Hệ chồi và hệ rễ                   D. Hệ cơ và hệ thân

**Câu 16.** Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

**A.** Tách bụi ra khỏi không khí hít vào

**B.** Tách khí oxygen ra khỏi không khí hít vào

**C.** Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào

**D.** Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào

**Câu 17.** Hãy điền vào chỗ trống các từ/cụm từ thích hợp: “Dung dịch nước đường có đường là …………. và nước là …………”

**A.** Dung dịch, dung môi **B.** Dung môi, dung dịch

**C.** Dung môi, chất tan **D.** Chất tan, dung môi

**Câu 18.** Cho hình ảnh về dụng cụ sau:



Theo em, dụng cụ này có thể được sử dụng để tách riêng các chất trong hỗn hợp nào dưới đây?

**A.** Cát lẫn trong nước **B.** Dầu ăn lẫn trong nước

**C.** Nước và rượu **D.** Bột mỳ lẫn trong nước

**Câu 19.** Nước giếng khoan thường lẫn nhiều tạp chất. Để tách bỏ tạp chất, người dân cho nước giếng khoan vào bể lọc, đáy bể lót các lớp cát mịn, sỏi và than củi. Nước chảy qua các lớp này sẽ trong hơn. Nhận định nào sau đây là **không** đúng?

**A.** Lớp sỏi làm cho nước có vị ngọt.

**B.** Lớp than củi có tác dụng làm trong nước.

**C.** Lớp cát mịn có tác dụng giữ các hạt đất, cát ở lại.

**D.** Sau một thời gian sử dụng, ta phải thau rửa các lớp đáy bé lọc

**Câu 20.** Khi mở lọ nước hoa, một lát sau có thể ngửi thấy mùi nước hoa. Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể khí?

**A.** Không có hình dạng xác định

**B.** Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng

**C.** Dễ dàng nén được

**D.** Không chảy được

**Câu 21.** Trường hợp nào sau là chất?

**A.** Nước **B.** Cốc nước **C.** Chai nước **D.** Ống hút nước

**Câu 22.** Phương pháp nào dưới đây là đơn giản nhất để tách muối ăn từ nước muối?

**A.** Lọc **B.** Cô cạn **C.** Chiết **D.** Lắng

**Câu 23.** Cơ quan nào sau đây thuộc hệ tiêu hóa ở người?

**A.** Dạ dày **B.** Tim **C.** Não **D.** Phổi

**Câu 24.** Lựa chọn loại thước trong hình phù hợp để đo vòng eo của cơ thể người.



**A.** Thước thẳng

**B.** Thước dây

**C.** Thước cuộn

**D.** Thước kẹp

**Câu 25.** Cho các loài: mèo, thỏ, chim sẻ, cóc và các đặc điểm sau:

(1) Biết bay hay không biết bay

(2) Có lông hay không có lông

(3) Ăn cỏ hay không ăn cỏ

(4) Hô hấp bằng phổi hay không hô hấp bằng phổi

(5) Sống trên cạn hay không sống trên cạn

(6) Phân tính hay không phân tính

Các đặc điểm đối lập để phân loại các loài này là?

**A.** (2), (5), (6) **B.** (1), (2), (3) **C.** (2), (3), (5) **D.** (1), (4), (5)

**Câu 26.** Các bậc phân loại sinh vật từ cao đến thấp theo trình tự nào sau đây?

**A.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới

**B.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới

**C.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài

**D.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới

**Câu 27.** Khi quan sát vi khuẩn ta nên chọn loại kính nào?

**A.** Kính áp tròng. **B.** Kính lão.

**C.** Kính cận **D.** Kính hiển vi quang học.

**Câu 28.** Vi khuẩn là:

**A.** Nhóm sinh vật có cấu tạo nhân sơ, kích thước hiển vi.

**B.** Nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước hiển vi.

**C.** Nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước siêu hiển vi.

**D.** Nhóm sinh vật có cấu tạo nhân thực, kích thước hiển vi.

**Câu 29.** Quá trình nào sau đây **không** gây ô nhiễm không khí?

**A.** Thải các chất khí thải ra môi trường không qua xử lí.

**B.** Phá rừng để làm đồn điền, trang trại.

**C.** Trồng cây gây rừng, chăm sóc cây xanh.

**D.** Đốt rừng làm rẫy.

**Câu 30.** Vai trò quan trọng của vi khuẩn trong đời sống là gì?

**A.** Phân giải xác sinh vật và chất thải động vật

**B.** Chuyển nitrogen trong không khí thành chất đạm giúp cây hấp thụ.

**C.** Giúp ức chế vi khuẩn có hại, bảo vệ hệ tiêu hóa

**D.** Sản xuất thuốc kháng sinh

**Câu 31.** Cho hình ảnh sau:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |



Miền Bắc nước ta gọi đây là quả dứa, miền Nam gọi đây là trái thơm. Dựa vào đâu để khẳng định hai cách gọi này cùng gọi chung một loài?

**A.** Tên phổ thông **B.** Tên địa phương **C.** Tên khoa học **D.** Tên dân gian

**Câu 32.** Bệnh nào sau đây **KHÔNG** phải bệnh do vi khuẩn gây nên?

**A.** Covid-19 **B.** Bệnh lao phổi

**C.** Bệnh nhiễm khuẩn da. **D.** Bệnh tả

**Câu 33.** Nguyên liệu nào sau đây được dùng để sản xuất nhôm:

**A.** Đá vôi **B.** Mía **C.** Dầu mỏ **D.** Quặng bauxite

**Câu 34.** Hỗn hợp nào sau đây là nhũ tương

**A.** Nước bột sắn dây **B.** Nước bột màu

**C.** Nước cam **D.** Sữa

**Câu 35.** Đặc điểm đối lập của con chim gõ kiến và con chim đà điểu là?

**A.** Biết bay và không biết bay **B.** Có lông vũ và không có lông vũ

**C.** Có mỏ và không có mỏ **D.** Có cánh và không có cánh

**Câu 36.** Chất nào sau đây tan nhiều trong nước nóng?

**A.** Khí carbon dioxide **B.** Muối ăn

**C.** Dầu ăn **D.** Nến

**Câu 37.** Công việc nào dưới đây **không** phù hợp với việc sử dụng kính lúp?

**A.** Quan sát một vật ở xa.

**B.** Người già đọc sách.

**C.** Khâu vá.

**D.** Sửa chữa đồng hồ.

**Câu 38.** Hình dưới được chụp tại một con đường ở Ấn Độ vào mùa hè với nhiệt độ ngoài trời có lúc lên đến 50oC. Theo em, hiện tượng nhựa đường như trên có thể gọi là hiện tượng gì?

**A.** Ngưng tụ **B.** Đông đặc **C.** Hóa hơi **D.** Nóng chảy

**Câu 39.** Khi tiến hành xây dựng khóa lưỡng phân để phân loại một nhóm sinh vật cần tuân thủ theo nguyên tắc nào?

**A.** Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có môi trường sống khác nhau.

**B.** Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có những đặc điểm đối lập nhau.

**C.** Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có kiểu dinh dưỡng khác nhau.

**D.** Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có cơ quan di chuyển khác nhau.

**Câu 40.** Hệ thống phân loại sinh vật bao gồm mấy giới là các giới nào?

**A.** Gồm 3 giới là giới Động vật, Thực vật, Nấm

**B.** Gồm 4 giới là giới Nấm, Nguyên sinh, Thực vật, Virus

**C.** Gồm 5 giới là giới Khởi sinh, Động vật, Thực vật, Nấm, Virus

**D.** Gồm 5 giới là giới Khởi sinh, Nguyên sinh, Nấm, Thực vật, Động vật

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM KHTN**   |  | | --- | | **Đề chính thức** | | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **KHTN 6 - Tiết 65, 66**  *Năm học 2021 - 2022*  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**Trắc nghiệm:** 0,25 điểm 1 câu, tổng 10 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đ/a | C | C | A | C | D | B | C | C | D | B | C | B | A | A | B |
| Câu | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| Đ/a | A | D | B | A | B | A | B | A | B | B | C | D | A | C | D |
| Câu | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |  |  |  |  |  |
| Đ/a | C | A | D | D | A | B | A | D | B | D |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM KHTN**   |  | | --- | | **Đề dự phòng** | | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **KHTN 6 - Tiết 65, 66**  *Năm học 2021 - 2022*  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**Phần trắc nghiệm (10 điểm)**

**Học sinh chọn chữ cái trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1.** Bệnh nào sau đây **KHÔNG** phải bệnh do vi khuẩn gây nên?

**A.** Bệnh lao phổi **B.** Bệnh nhiễm khuẩn da.

**C.** Covid-19 **D.** Bệnh tả

**Câu 2.** Vật liệu nào sau đây dễ vỡ?

**A.** Kim loại **B.** Cao su **C.** Gốm **D.** Nhựa

**Câu 3.** Khi tiến hành xây dựng khóa lưỡng phân để phân loại một nhóm sinh vật cần tuân thủ theo nguyên tắc nào?

**A.** Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có cơ quan di chuyển khác nhau.

**B.** Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có môi trường sống khác nhau.

**C.** Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có những đặc điểm đối lập nhau.

**D.** Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có kiểu dinh dưỡng khác nhau.

**Câu 4.** Đặc điểm đối lập của con chim gõ kiến và con chim đà điểu là?

**A.** Có lông vũ và không có lông vũ **B.** Biết bay và không biết bay

**C.** Có mỏ và không có mỏ **D.** Có cánh và không có cánh

**Câu 5.** Lựa chọn loại thước trong hình phù hợp để đo vòng eo của cơ thể người.



**A.** Thước thẳng

**B.** Thước dây

**C.** Thước cuộn

**D.** Thước kẹp

**Câu 6.** Vật nào dưới đây vật **không** sống?

**A.** Con mèo **B.** Cây mít **C.** Cây đào **D.** Con dao

**Câu 7.** Ba loại hình dạng điển hình của vi khuẩn là?

**A.** Hình que, hình xoắn, hình cầu

**B.** Hình khối, hình que, hình cầu

**C.** Hình cầu, hình khối, hình que

**D.** Hình lăng trụ, hình khối, hình xoắn

**Câu 8.** Phương pháp nào dưới đây là đơn giản nhất để tách muối ăn từ nước muối?

**A.** Lọc **B.** Chiết **C.** Cô cạn **D.** Lắng

**Câu 9.** Thành phần nào của không khí cần thiết cho sự sống và sự cháy?

**A.** Carbon dioxide (khí Cacbonic) **B.** Oxygen (khí Oxi)

**C.** Nitrogen (khí Nitơ) **D.** Hidrogen (khí Hiđrô)

**Câu 10.** Con voi là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?

**A.** Mô **B.** Cơ thể **C.** Cơ quan **D.** Tế bào

**Câu 11.** Cho các quá trình sống cơ bản sau:

(1) Cảm ứng và vận động                   (4) Hô hấp

(2) Sinh trưởng                                   (5) Bài tiết

(3) Dinh dưỡng                                    (6) Sinh sản

Cơ thể sinh vật có khả năng thực hiện các quá trình sống cơ bản nào?

**A.** (2), (3), (4), (5), (6) **B.** (1), (2), (3), (4), (5), (6)

**C.** (1), (3), (5), (6) **D.** (2), (3), (4), (6)

**Câu 12.** Vai trò quan trọng của vi khuẩn trong đời sống là gì?

**A.** Sản xuất thuốc kháng sinh

**B.** Chuyển nitrogen trong không khí thành chất đạm giúp cây hấp thụ.

**C.** Giúp ức chế vi khuẩn có hại, bảo vệ hệ tiêu hóa

**D.** Phân giải xác sinh vật và chất thải động vật

**Câu 13.** Hỗn hợp nào sau đây là nhũ tương

**A.** Nước cam **B.** Nước bột màu

**C.** Nước bột sắn dây **D.** Sữa

**Câu 14.** Vì sao nói vi khuẩn là sinh vật có cấu tạo cơ thể đơn giản nhất trong thế giới sống?

**A.** Vì vi khuẩn có kích thước nhỏ nhất

**B.** Vì vi khuẩn chưa có nhân hoàn chỉnh

**C.** Vì cấu tạo vi khuẩn chỉ gồm 1 tế bào nhân sơ

**D.** Vì vi khuẩn có khối lượng nhó nhất

**Câu 15.** Cho hình ảnh sau:



Miền Bắc nước ta gọi đây là cây lạc, miền Nam gọi đây là cây đậu phộng. Dựa vào đâu để khẳng định hai cách gọi này cùng gọi chung một loài?

**A.** Tên địa phương **B.** Tên dân gian **C.** Tên phổ thông **D.** Tên khoa học

**Câu 16.** Hỗn hợp nào sau đây là huyền phù?

**A.** Nước muối **B.** Nước phù sa

**C.** Nước ngọt có gas **D.** Nước tinh khiết

**Câu 17.** Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm?

**A.** Hệ chồi và hệ rễ                   D. Hệ cơ và hệ thân

**B.** Hệ rễ và hệ thân                   B. Hệ thân và hệ lá

**Câu 18.** Thịt sẽ cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

**A.** Vitamin **B.** Carbohydrate (tinh bột)

**C.** Lipid (chất béo) **D.** Protein (chất đạm)

**Câu 19.** Quá trình nào sau đây xảy ra nhờ sự sinh trưởng và sinh sản của tế bào?

**A.** Quả mít trên cây to lên sau nhiều ngày đậu quả

**B.** Quả bóng to lên khi được bơm hơi

**C.** Áo phao phồng lên sau khi lấy ra khỏi túi hút chân không

**D.** Gấu bông phồng lên sau khi được nhồi thêm bông

**Câu 20.** Cho các vật thể: Áo sơ mi, đôi giày, bút chì, viên kim cương. Vật thể chỉ chứa một chất duy nhất là

**A.** Đôi giày **B.** Áo sơ mi **C.** Viên kim cương **D.** Bút chì

**Câu 21.** Dãy nhiên liệu nào sau đây thuộc nhóm nhiên liệu rắn?

**A.** Khí gas, khí mỏ dầu. **B.** Củi, than đá.

**C.** Củi, xăng. **D.** Cồn, dầu hỏa.

**Câu 22.**

Cho các nhận định sau:

(1) Các loại tế bào đều có hình đa giác

(2) Mọi sinh vật đều được cấu tạo từ đơn vị cơ bản là tế bào

(3) Hầu hết các tế bào có thể quan sát được bằng mắt thường

(4) Lớp biểu bì vảy hành được cấu tạo từ tế bào còn lá hành thì không

Nhận định nào về tế bào là đúng?

**A.** (2)                    **B.** (1)                    **C.** (3)                    **D.** (4)

**Câu 23.** Hệ thống phân loại sinh vật bao gồm mấy giới là các giới nào?

**A.** Gồm 3 giới là giới Động vật, Thực vật, Nấm

**B.** Gồm 5 giới là giới Khởi sinh, Động vật, Thực vật, Nấm, Virus

**C.** Gồm 5 giới là giới Khởi sinh, Nguyên sinh, Nấm, Thực vật, Động vật

**D.** Gồm 4 giới là giới Nấm, Nguyên sinh, Thực vật, Virus

**Câu 24.** Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

**A.** Tách bụi ra khỏi không khí hít vào

**B.** Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào

**C.** Tách khí oxygen ra khỏi không khí hít vào

**D.** Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào

**Câu 25.** Cho các loài: mèo, thỏ, chim chào mào, ếch và các đặc điểm sau:

(1) Biết bay hay không biết bay

(2) Có lông hay không có lông

(3) Ăn cỏ hay không ăn cỏ

(4) Hô hấp bằng phổi hay không hô hấp bằng phổi

(5) Sống trên cạn hay không sống trên cạn

(6) Phân tính hay không phân tính

Các đặc điểm đối lập để phân loại các loài này là?

**A.** (2), (5), (6) **B.** (1), (4), (5) **C.** (1), (2), (3) **D.** (2), (3), (5)

**Câu 26.** Hãy điền vào chỗ trống các từ/cụm từ thích hợp: “Dung dịch nước đường có đường là …………. và nước là …………”

**A.** Dung môi, dung dịch **B.** Dung môi, chất tan

**C.** Chất tan, dung môi **D.** Dung dịch, dung môi

**Câu 27.** Cho hình ảnh về dụng cụ sau:



Theo em, dụng cụ này có thể được sử dụng để tách riêng các chất trong hỗn hợp nào dưới đây?

**A.** Dầu ăn lẫn trong nước **B.** Cát lẫn trong nước

**C.** Nước và rượu **D.** Bột mỳ lẫn trong nước

**Câu 28.** Công việc nào dưới đây **không** phù hợp với việc sử dụng kính lúp?

**A.** Sửa chữa đồng hồ.

**B.** Người già đọc sách.

**C.** Khâu vá.

**D.** Quan sát một vật ở xa.

**Câu 29.** Nguyên liệu nào sau đây được dùng để sản xuất nhôm:

**A.** Đá vôi **B.** Dầu mỏ **C.** Quặng bauxite **D.** Mía

**Câu 30.** Nước giếng khoan thường lẫn nhiều tạp chất. Để tách bỏ tạp chất, người dân cho nước giếng khoan vào bể lọc, đáy bể lót các lớp cát mịn, sỏi và than củi. Nước chảy qua các lớp này sẽ trong hơn. Nhận định nào sau đây là **không** đúng?

**A.** Sau một thời gian sử dụng, ta phải thau rửa các lớp đáy bé lọc

**B.** Lớp than củi có tác dụng làm trong nước.

**C.** Lớp sỏi làm cho nước có vị ngọt.

**D.** Lớp cát mịn có tác dụng giữ các hạt đất, cát ở lại.

**Câu 31.** Trong các chất sau: muối, rượu, khí carbon dioxide, cát. Chất nào không tan trong nước?

**A.** Khí carbon dioxide **B.** Cát

**C.** Rượu **D.** Muối

**Câu 32.** Quá trình nào sau đây **không** gây ô nhiễm không khí?

**A.** Trồng cây gây rừng, chăm sóc cây xanh.

**B.** Phá rừng để làm đồn điền, trang trại.

**C.** Đốt rừng làm rẫy.

**D.** Thải các chất khí thải ra môi trường không qua xử lí.

**Câu 33.** Các bậc phân loại sinh vật từ cao đến thấp theo trình tự nào sau đây?

**A.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài

**B.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới

**C.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới

**D.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới

**Câu 34.** Khi quan sát vi khuẩn ta nên chọn loại kính nào?

**A.** Kính lão. **B.** Kính hiển vi quang học.

**C.** Kính cận **D.** Kính áp tròng.

**Câu 35.** Khi mở lọ nước hoa, một lát sau có thể ngửi thấy mùi nước hoa. Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể khí?

**A.** Không có hình dạng xác định

**B.** Không chảy được

**C.** Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng

**D.** Dễ dàng nén được

**Câu 36.** Cơ quan nào sau đây thuộc hệ thần kinh ở người?

**A.** Tim **B.** Phổi **C.** Dạ dày **D.** Não

**Câu 37.** Vi khuẩn là:

**A.** Nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước hiển vi.

**B.** Nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước siêu hiển vi.

**C.** Nhóm sinh vật có cấu tạo nhân thực, kích thước hiển vi.

**D.** Nhóm sinh vật có cấu tạo nhân sơ, kích thước hiển vi.

**Câu 38.** Trường hợp nào sau là chất?

**A.** Chai nước **B.** Cốc nước **C.** Ống hút nước **D.** Nước

**Câu 39.** Hình dưới được chụp tại một con đường ở Ấn Độ vào mùa hè với nhiệt độ ngoài trời có lúc lên đến 50oC. Theo em, hiện tượng nhựa đường như trên có thể gọi là hiện tượng gì?

**A.** Ngưng tụ **B.** Nóng chảy **C.** Hóa hơi **D.** Đông đặc

**Câu 40.** Chất nào sau đây tan nhiều trong nước nóng?

**A.** Dầu ăn **B.** Muối ăn

**C.** Khí carbon dioxide **D.** Nến

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM KHTN**   |  | | --- | | **Đề dự phòng** | | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **KHTN 6 - Tiết 65, 66**  *Năm học 2021 - 2022*  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**Trắc nghiệm:** 0,25 điểm 1 câu, tổng 10 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đ/a | C | C | C | B | B | D | A | C | B | B | B | A | D | C | D |
| Câu | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| Đ/a | B | A | D | A | C | B | A | C | A | C | C | A | D | C | C |
| Câu | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |  |  |  |  |  |
| Đ/a | B | A | A | B | C | D | D | D | B | B |  |  |  |  |  |